

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK MÔL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 395/BC-UBND

Đắk Mól, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”
CẤP XÃ NĂM 2022**

Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Mól. Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022 như sau:

UBND xã Đắk Mól báo cáo kết quả xây dựng và chấm điểm “Cộng đồng học tập” của xã năm 2022 như sau:

I. Kết quả thực hiện 15 tiêu chí cụ thể:

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền

- Kết quả đạt được: Hàng năm Đảng ủy, chính quyền địa phương đã có Nghị quyết, chương trình hành động cụ thể, có quyết định thành lập ban chỉ đạo, quy chế hoạt động, quyết định phân công nhiệm vụ; Hàng năm có báo cáo tài chính của cấp xã (Phần kinh phí từ ngân sách nhà nước).

- Tồn tại cần khắc phục: Kế hoạch huy động các nguồn lực của địa phương để xây dựng “cộng đồng học tập” chưa đạt hiệu quả cao.

- Số điểm đạt được: 7 điểm

2. Tiêu chí 2: Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập

- Kết quả đạt được: Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, XD XHHT, XD “Cộng đồng học tập” được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

- Tồn tại cần khắc phục: Chưa khen thưởng kịp thời cá nhân có thành tích xuất sắc. Các thành viên trong ban chỉ đạo hoạt động chưa thường xuyên.

- Số điểm đạt được: 7 điểm

3. Tiêu chí 3: Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn

- Kết quả đạt được: Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó Hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời (HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp

- Tồn tại cần khắc phục: Hàng năm chưa có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm về sự phối hợp.

- Số điểm đạt được: 7 điểm

4. Tiêu chí 4: Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn



- Kết quả đạt được: Có đủ các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Có đủ trường tiểu học đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; Có 02 trường đạt chuẩn quốc gia, 01 trường THCS, 01 trường TH.

- Tồn tại cần khắc phục: Chưa có trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia. Trung tâm HTCD hoạt động chưa hiệu quả vì không có kinh phí hoạt động.

- Số điểm đạt được: 12 điểm

5. Tiêu chí 5: Kết quả phổ cập giáo dục – xóa mù chữ

- Kết quả đạt được: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn giáo dục phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn giáo dục phổ cập giáo dục THCS mức độ 1; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tồn tại cần khắc phục: Chưa đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông.

- Số điểm đạt được: 12 điểm

6. Tiêu chí 6: Công bằng xã hội trong giáo dục

- Kết quả đạt được: Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật ...); Tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập; Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập.

- Tồn tại cần khắc phục: Chính sách hỗ trợ cho trẻ cũng chưa được nhiều.

- Số điểm đạt được: 3 điểm

7. Tiêu chí 7: Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức

- Kết quả đạt được: Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên (vùng khó khăn: 85% trở lên); Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100% (vùng khó khăn: 90% trở lên); Tỷ lệ công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm đạt 85% trở lên (vùng khó khăn: 75% trở lên);

- Tồn tại cần khắc phục: Không

- Số điểm đạt được: 6 điểm

8. Tiêu chí 8: Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 18 tuổi trở lên)

- Kết quả đạt được: Có lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng

- Tồn tại cần khắc phục: Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng còn ít.

- Số điểm đạt được: 2 điểm

9. Tiêu chí 9: Kết quả xây dựng “Gia đình học tập”; “Cộng đồng học tập” thôn, tổ dân phố hoặc tương đương

- Kết quả đạt được: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” đạt 60% đúng quy định;

- Tồn tại cần khắc phục: Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” đạt chưa cao.

- Số điểm đạt được: 3 điểm

10. Tiêu chí 10: Kết quả xây dựng thôn, tổ dân phố hoặc tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”

- Kết quả đạt được: Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” đạt 80% trở lên (vùng khó khăn: 70% trở lên)

- Tồn tại cần khắc phục: Không

- Số điểm đạt được: 3 điểm

11. Tiêu chí 11: Giảm tỷ lệ hộ nghèo

- Kết quả đạt được: Tỷ lệ hộ nghèo có giảm theo hằng năm

- Tồn tại cần khắc phục: Cần có chính sách giảm tối đa tỉ lệ hộ nghèo.

- Số điểm đạt được: 2 điểm

12. Tiêu chí 12: Thực hiện bình đẳng giới

- Kết quả đạt được: Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý; Bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái; Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng.

- Tồn tại cần khắc phục: Vẫn còn bạo lực trong gia đình.

- Số điểm đạt được: 6 điểm

13. Tiêu chí 13: Đảm bảo vệ sinh, môi trường

- Kết quả đạt được: Môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã đảm bảo xanh-sạch-đẹp; Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên. (Vùng khó khăn: 75% trở lên);

- Tồn tại cần khắc phục: Khắc phục khói bụi, tình trạng xả rác bừa bãi.

- Số điểm đạt được: 2 điểm

14. Tiêu chí 14: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Kết quả đạt được: Vệ sinh, an toàn thực phẩm được đảm bảo; Các dịch bệnh được khống chế hiệu quả; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23% trở xuống; . Bảo đảm 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;

- Tồn tại cần khắc phục: Vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được đảm bảo.

- Số điểm đạt được: 4 điểm

15. Tiêu chí 15: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội

- Kết quả đạt được: Giảm các vụ khiếu kiện vượt cấp; Giảm các tệ nạn xã hội (đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp, ...).

- Tồn tại cần khắc phục: Khắc phục triệt để tình trạng đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, trộm cắp...

- Số điểm đạt được: 3 điểm

II. TỰ ĐÁNH GIÁ:

Tổng số điểm đạt được năm 2022 là: 79/100 điểm.

Xếp loại: Khá



Qua việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” năm 2022 của UBND xã Đăk Mól, nhìn chung đã có những tiêu chí đạt được khá tốt, nhưng bên cạnh đó còn có những chỉ số của một số tiêu chí chưa đạt được. Ban chỉ đạo “Cộng đồng học tập” khắc phục những chỉ số chưa đạt được trong năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Hội khuyến học huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu HKH xã.

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”
XÃ ĐẮK MÔL NĂM 2022

Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Mól. Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022 như sau:

Thời gian: ngày 01/12/2022, tại Hội trường UBND xã Đăk Mól, Đoàn kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã Đăk Mól, đã tiến hành kiểm tra cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

- | | |
|---------------------------------|---|
| 1. Chủ trì: Bà Trần Thị Kim Anh | Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã. |
| 2. Thư ký: Bà Võ Thị Tường Vỹ | Chức vụ: Văn thư xã. |
| 3. Các thành viên tham dự: | |
| - Ông Vũ Mạnh Thân | - Chủ tịch UBMTTQ xã; |
| - Bà Lê Thị Kim Vân | - P. Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã; |
| - Ông Nguyễn Văn Du | - Chủ tịch Hội nông dân xã; |
| - Ông Dương Văn Cường | - Bí thư Đoàn TN xã; |
| - Ông Nguyễn Duy Hoàn | - Chủ tịch Hội CCB xã; |
| - Ông Nguyễn Kim | - Phó Chủ tịch HKH xã; |
| - Ông Lê Văn Tú | - Công chức Địa chính – Môi trường; |
| - Ông Chu Văn Nho | - P. Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Trãi; |
| - Trần Đăng Quân | - Hiệu trưởng trường TH Ngô Gia Tự; |
| - Ông Trần Xuân Yên | - Hiệu trưởng trường TH Lương Thế Vinh; |
| - Bà Nguyễn Thị Bích Hằng | - Hiệu trưởng trường MN Hòa Mỹ; |

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

Sau khi kiểm tra hồ sơ, rà soát các tiêu chí và các minh chứng kèm theo, đoàn kiểm tra đã thống nhất cho điểm như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đạt được



1	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã.	8	7
2	Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã.	8	7
3	Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã.	8	7
4	Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã.	15	12
5	Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.	14	12
6	Công bằng xã hội trong giáo dục.	6	3
7	Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã.	6	6
8	Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên).	4	2
9	Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”; “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, làng, tổ dân phố và tương đương”.	7	3
10	Kết quả xây dựng thôn, làng, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hoá”.	4	3
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo.	3	2
12	Thực hiện bình đẳng giới.	6	6
13	Đảm bảo vệ sinh, môi trường.	4	2
14	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	4	4
15	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.	3	3
Tổng điểm		100	79

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tổng số điểm đạt được năm 2022 là: 79/100 điểm.

Xếp loại: Khá

Qua việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” năm 2022 của UBND xã Đắk Môl, nhìn chung đã có những tiêu chí đạt được khá tốt, nhưng bên cạnh đó còn có những chỉ số của một số tiêu chí chưa đạt được. Ban chỉ đạo “Cộng đồng học tập” khắc phục những chỉ số chưa đạt được trong năm 2022./.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại, Đoàn kiểm tra đề nghị UBND huyện ra Quyết định Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của xã Đắk Môl năm 2022.

UBND XÃ ĐẮK MÔL
TT HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ
(Kèm Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014)

TIÊU CHÍ	Mức điểm theo yêu cầu	Điểm đạt được	CÁC MINH CHỨNG
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp xã (8 điểm)			
1.1. Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết/Chỉ thị/Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (XD XHHT)	2	2	- Nghị quyết, chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã - Quyết định thành lập hoặc kiện toàn ban chỉ đạo, quy chế hoạt động của ban chỉ đạo, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên của trưởng ban chỉ đạo
1.2. Nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của HĐND, UBND	2	2	- Chương trình công tác của cấp ủy Đảng, kế hoạch phát triển KT-XH của UBND trình HĐND qua các kỳ họp hằng năm đã đưa chi tiêu, nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" vào các văn bản trên
1.3. Hằng năm có dành kinh phí từ ngân sách của xã để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo Quyết định 89)	2	1	- Báo cáo tài chính của cấp xã (phần kinh phí chi các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn) - Kế hoạch huy động các nguồn lực của địa phương để hỗ trợ XD "Cộng đồng học tập"
1.4. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT	2	2	Bên bản kiểm tra hằng tháng, hằng quý
2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã (8 điểm)			
2.1. Ban chỉ đạo xây dựng được kế hoạch phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và thực tế của địa phương	2	2	Kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng của ban chỉ đạo XD XHHT
2.2. Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời	2	1	- Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm của ban chỉ đạo - Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây

			dựngXHHT
2.3. Các thành viên trong ban chỉ đạo được phân công cụ thể và hoạt động thường xuyên và hiệu quả	2	2	Văn bản phân công công việc cho các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và các thành viên ban chỉ đạo XD XHHT của trường ban chỉ đạo XD XHHT cấp xã
2.4. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, XD XHHT; XD "Cộng đồng học tập" được triển khai thường xuyên và có hiệu quả	2	2	- Các văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch triển khai của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của ban thường vụ tỉnh ủy, UBND tỉnh về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân - Báo kết quả tổ chức tuyên truyền, các hình thức tuyên truyền và thống kê số người, đối tượng được tuyên truyền. Đánh giá kết quả, tác động của công tác tuyên truyền về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân - Các bài viết tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của cấp xã
3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã (8 điểm)			
3.1. Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt	2	1	Các chương trình phối hợp đã ký kết hoặc văn bản phân công công việc của ban chỉ đạo
3.2. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời (HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp	2	2	Kế hoạch hoạt động hằng năm của ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức về XD XHHT và kết quả thực hiện kế hoạch
3.3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cấp ủy Đảng, HĐND và chính quyền địa phương đối với sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT. Hằng năm, tổ chức hội nghị liên tịch	2	2	Các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền hoặc các văn bản phối hợp của các đoàn thể; phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm của chủ tịch UBND cấp xã
3.4. Có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm về sự phối kết hợp	2	2	Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm về sự phối kết hợp
4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã (15 điểm)			

4.1. Có đủ các trường mầm non/mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non	2	2	Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập thì cho 1 điểm
4.2. Có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	2	0	Quyết định công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP. Nếu có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 thì cho 1 điểm
4.3. Có đủ trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học	2	2	Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thì cho 1 điểm
4.4. Có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	2	2	Quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP. Nếu có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 thì cho 1 điểm
4.5. Có đủ trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở	2	2	Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học thì cho 1 điểm
4.6. Có ít nhất một trường THCS đạt chuẩn quốc gia	2	2	Quyết định công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia của UBND tỉnh, TP
4.7. Trung tâm học tập cộng đồng hoặc trung tâm văn hóa, thể thao-học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả được xếp loại tốt	3	2	Quyết định công nhận xếp loại TTHTCD của chủ tịch UBND huyện (được đánh giá và xếp loại theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của địa phương). Nếu xếp loại khá thì cho 2 điểm, xếp loại trung bình cho 1 điểm
5. Kết quả phổ cập giáo dục-xóa mù chữ (14 điểm)			
5.1. Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên	2	2	Số danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 3 tuổi đang được nuôi dạy ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp
5.2. Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên	2	2	Số danh bạ ghi danh sách trẻ 3- 5 tuổi ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp
5.3. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	2	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi của UBND huyện
5.4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	3	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu

			học mức độ 2 thì cho 2 điểm, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 thì cho 1 điểm
5.5. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	3	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 thì cho 2 điểm, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1 thì cho 1 điểm
5.6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	2	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 thì cho 1 điểm
6. Công bằng xã hội trong giáo dục (6 điểm)			
6.1. Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật ...)	2	1	Quyết định của UBND cấp xã về việc huy động, sử dụng nguồn lực để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường (hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo; cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật; cấp xe đạp cho trẻ em nghèo tại những vùng khó khăn; hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi...)
6.2. Tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập	2	1	Danh sách trẻ khuyết tật ở địa phương và danh sách trẻ khuyết tật ra lớp hằng năm (căn cứ số điều tra với số phổ cập GDMN, GDTH và GDTHCS)
6.3. Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập	2	1	Các hình thức tổ chức cụ thể
7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã (6 điểm)			
7.1. Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên (vùng khó khăn: 85% trở lên)	2	2	Danh sách cán bộ của cấp xã có ghi chức vụ (hoặc vị trí công tác), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quản lý nhà nước, tin học... đã được đào tạo đến thời điểm đánh giá
7.2. Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100% (vùng khó khăn: 90% trở lên)	2	2	Danh sách cán bộ của cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc
7.3. Tỷ lệ công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm đạt 85% trở lên (vùng khó khăn: 75% trở lên)	2	2	Danh sách công chức cấp xã được bồi dưỡng từng năm của 3 năm gần nhất (chuyên đề gì?, thời gian bồi dưỡng, do cơ quan, cơ sở đào tạo nào mở...)

8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên) (4 điểm)			
Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt 70% trở lên	4	2	Thống kê lập danh sách lao động nông thôn của địa phương và danh sách học viên của các lớp đã mở; số đầu bài. Nếu tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt từ 60-69% cho 3 điểm; đạt từ 50-59% cho 2 điểm; dưới 50% cho 1 điểm
9. Kết quả xây dựng "Gia đình hiếu học", "Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương" (7 điểm)			
9.1. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình hiếu học" đạt 70% trở lên (vùng khó khăn: 60% trở lên)	3	1	Số hộ gia đình trong cấp xã; số hộ gia đình được hội khuyến học công nhận "Gia đình hiếu học". Nếu tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình hiếu học" đạt từ 60-69% (vùng khó khăn: 50-59%) cho 2 điểm; đạt từ 50-59% (vùng khó khăn: 40-49%) cho 1 điểm
9.2. Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu "Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập" đạt 60% trở lên (vùng khó khăn: 50% trở lên)	4	2	Danh sách thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương của cấp xã; các quyết định của chủ tịch UBND cấp xã công nhận thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu "Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập". Nếu tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập" đạt từ 50-59% (vùng khó khăn: 40-49%) cho 3 điểm; đạt từ 40-49% (vùng khó khăn: 30-39%) cho 2 điểm; đạt dưới 40% (vùng khó khăn: 30%) cho 1 điểm
10. Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" (4 điểm)			
Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" đạt 80% trở lên (vùng khó khăn: 70% trở lên)	4	3	Danh sách thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương của cấp xã; các quyết định của chủ tịch UBND cấp huyện công nhận thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa". Nếu tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" đạt từ 70-79% (vùng khó khăn: 60-69%) cho 3 điểm; đạt từ 60-69% (vùng khó khăn: 50-59%) cho 2 điểm; đạt dưới 70% (vùng khó khăn: 50%) cho 1 điểm
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (3 điểm)			
Tỷ lệ hộ nghèo có giảm theo hằng năm	3	2	Báo cáo kinh tế - xã hội của UBND xã trước kỳ họp HĐND cuối năm hoặc 6 tháng

			đầu năm và kết quả điều tra hộ nghèo (Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011- 2015). Nếu địa phương không có hộ nghèo thì cho điểm tối đa (3 điểm)
12. Thực hiện bình đẳng giới (6 điểm)			
12.1. Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý	1	1	- Danh sách lãnh đạo UBND cấp xã - Danh sách cán bộ nữ làm công tác quản lý ở UBND cấp xã
12.2. Giám bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức	1	1	Báo cáo của hội phụ nữ cấp xã
12.3. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái	2	2	Danh sách trẻ em trai và gái trong độ tuổi đi học
12.4. Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng	2	2	Thông kê, báo cáo của TTHTCD cấp xã (danh sách nam, nữ tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại TTHTCD)
13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường (4 điểm)			
13.1. Môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã đảm bảo xanh-sạch-đẹp	1	1	- Có nhiều cây xanh, thường xuyên được chăm sóc và bổ sung. Đường đi lối lại trong thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương, trụ sở UBND xã, khuôn viên các nhà trường, ... luôn giữ sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sư phạm - Mọi người được giáo dục cách sống khỏe mạnh và có sự hỗ trợ về y tế, về tâm lý
13.2. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên. (Vùng khó khăn: 75% trở lên)	1	0	Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường
13.3. Chất thải, nước thải gia đình và cơ quan, xí nghiệp được thu gom và xử lý theo đúng quy định	1	1	Trong mỗi thôn (ấp, bản, tổ dân phố) đều có tổ dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở đường thu gom rác thải về nơi quy định để xử lý
13.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường	1	0	Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường nếu trong quá trình sản xuất, chế biến có xả nước thải, chất thải rắn, mùi, khói bụi, tiếng ồn nằm trong giới

			hạn cho phép theo quy định
14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (4 điểm)			
14.1. Vệ sinh, an toàn thực phẩm được đảm bảo	1	1	Không có người dân bị ngộ độc thực phẩm
14.2. Các dịch bệnh được khống chế hiệu quả	1	1	Không có các dịch bệnh hoặc nếu có đã được khống chế, xử lý hiệu quả
14.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23% trở xuống	1	1	Sô danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 5 tuổi và danh sách trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.
14.4. Bảo đảm 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ	1	1	Danh sách trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng và danh sách trẻ đã tham gia tiêm chủng theo quy định (do trạm y tế xã cung cấp)
15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (3 điểm)			
15.1. Giảm các vụ khiếu kiện vượt cấp	1	1	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND cấp xã
15.2. Giảm các tệ nạn xã hội (đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp, ...).	2	2	Báo cáo công tác phòng chống tệ nạn xã hội của UBND cấp xã
Cộng	100	79	

Đắk Môt, ngày 01 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Kim Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK MÔL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 122/KH-UBND

Đắk Môt, ngày 01 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá và xếp loại
“Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã;

Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Môt. Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022 như sau:

UBND xã Đắk Môt xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra việc tự đánh giá “Cộng đồng học tập” của xã để công nhận kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm của xã trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã phải đảm bảo chính xác, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. NỘI DUNG

1. Các công việc cần triển khai

- Kiểm tra việc triển khai các văn bản của cấp trên; xây dựng hệ thống văn bản, kế hoạch, báo cáo kết quả triển khai Đề án Xây dựng xã hội học tập, các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” của cơ quan đơn vị mình.

- Kiểm tra hồ sơ tự đánh giá của cơ quan và hệ thống hồ sơ minh chứng, các hồ sơ khác có liên quan.

- Đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của xã, ghi biên bản kiểm tra, tổng hợp kết quả của xấp xỉ trình trình UBND huyện quyết định công nhận.

2. Thời gian thực hiện

- Cuối tháng 11/2022 tổng hợp kết quả của xã dự kiến thời gian, thành lập Đoàn kiểm tra.

- Tuần 01 tháng 12/2022, tổ chức kiểm tra, tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo cuối năm, trình UBND huyện quyết định công nhận.

3. Đơn vị phối hợp

Hội Khuyến học các trường học, thôn, bon; các thành viên Ban Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức Hội, đoàn thể có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại mô hình “Cộng đồng học tập” năm 2022 đối với xã trên địa bàn, lập hồ sơ trình UBND huyện quyết định công nhận xã đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập cấp xã” năm 2022.

- Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" của xã năm 2022.

2. Hội Khuyến học xã

Chủ động phối hợp với các trường học trên địa bàn thực hiện tổ chức, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” năm 2022 theo đúng quy trình hướng dẫn tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng hợp kết quả đánh giá mô hình “Cộng đồng học tập cấp xã” trong toàn xã, xây dựng báo cáo cuối năm.

3. UBND xã

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ Đoàn kiểm tra cấp huyện.
- Bố trí địa điểm và mời các thành phần của xã làm việc với Đoàn kiểm tra cấp huyện.

4. Các thành viên phối hợp:

Văn phòng Đảng ủy/UBND phụ trách tiêu chí 1 “Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền”.

Văn phòng UBND xã phụ trách tiêu chí 2, 7, 11 “Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng XHHT xã; kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã; tỉ lệ hộ nghèo trong xã.

MTTQ xã phụ trách giám sát, đánh giá tiêu chí 3, 10 “Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn xã; kết quả xây dựng thôn được công nhận Khu dân cư văn hóa”

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK MÔL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 161/TTr-UBND

Đăk Mól, ngày 01 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận kết quả “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk Song.

Căn cứ thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” cấp xã;

Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Mól. UBND xã Đăk Mól lập tờ trình kính trình UBND huyện Đăk Song xem xét công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” xã Đăk Mól năm 2022 cụ thể như sau:

Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền: 7 điểm.

Tiêu chí 2: Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập: 7 điểm.

Tiêu chí 3: Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn xã: 7 điểm.

Tiêu chí 4: Mạng lưới hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã: 12 điểm.

Tiêu chí 5: Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: 12 điểm.

Tiêu chí 6: Công bằng xã hội trong giáo dục: 3 điểm.

Tiêu chí 7: Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã: 6 điểm.

Tiêu chí 8: Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên): 2 điểm.

Tiêu chí 9: Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học/cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương: 3 điểm.

Tiêu chí 10: Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”: 3 điểm.

Tiêu chí 11: Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2 điểm.

Tiêu chí 12: Thực hiện bình đẳng giới: 6 điểm.

Tiêu chí 13: Đảm bảo vệ sinh môi trường : 2 điểm.

Tiêu chí 14: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 4 điểm.

Tiêu chí 15: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: 3 điểm

Tổng điểm đạt được: 79/100 điểm; Xếp loại: Khá.

UBND xã kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Hội KH, UBND xã.

CHỦ TỊCH
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Kim Anh

Số: 03 KH-HKH

Đắk Song, ngày 27 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá và xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã năm 2022

Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 về quy định đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã; Công văn số 1994/UBND-VX, ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã; Hội khuyến học huyện Đắk Song phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" các xã, thị trấn Đức An năm 2022, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Động viên, khuyến khích phong trào xây dựng "Cộng đồng học tập" các xã, thị trấn Đức An; tạo điều kiện, cơ hội cho mọi người được học tập thường xuyên, học tập suốt đời;

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Đức An tự đánh giá để lập kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn từ đó làm căn cứ để đề ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" các xã, thị trấn Đức An thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra công tác phong trào xây dựng cộng đồng học tập các xã, thị trấn Đức An, cụ thể:

1. Kế hoạch tự kiểm tra đánh giá kết quả xây dựng cộng đồng học tập của xã, thị trấn Đức An và việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 về quy định đánh giá xếp loại cộng đồng học tập.

2. Các tiêu chí đánh giá xếp loại cộng đồng học tập cấp xã, thị trấn Đức An quy định tại Điều 3 tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá xếp loại cộng đồng học tập cấp xã.

3. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn
- Báo cáo (kèm theo các minh chứng phù hợp với các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng cộng đồng học tập của xã, thị trấn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;



- Biên bản tự kiểm tra đánh giá xếp loại cộng đồng học tập của xã, thị trấn:

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị thực hiện kiểm tra: Hội Khuyến học huyện phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Đơn vị được kiểm tra: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Đức An

3. Thời gian kiểm tra: 01 ngày xã, thị trấn (bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2022)

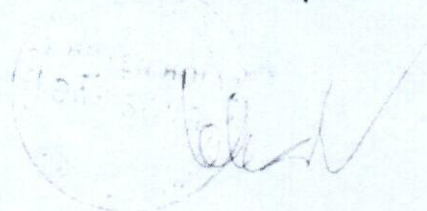
4. Địa điểm: Tại hội trường UBND xã, thị trấn Đức An.

Trên đây đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá và xếp loại cộng đồng học tập các xã, thị trấn Đức An năm 2022 của hội khuyến học huyện. yêu cầu các đơn vị chuẩn bị các nội dung dung và thực hiện nghiêm túc. /.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b.c).
- Phòng GD&ĐT.
- UBND các xã, thị trấn Đức An.
- Lưu VT (HKH).

**TM. HỘI KHUYẾN HỌC
KÝ THAY CHỦ TỊCH
P. CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Khang

**THỜI GIAN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI
“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 13 /KH-HKH ngày 27 tháng 10 năm 2022 của HKH huyện)

TT	Ngày, tháng, năm thực hiện	Đơn vị xã, thị trấn	Thành phần	Ghi chú
1	Thứ Hai 05/12/2022	Đắk Mol	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
2	Thứ Ba 06/12/2022	Đắk Hoà	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
3	Thứ Tư 07/12/2022	Thuận Hạnh	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
4	Thứ Năm 08/12/2022	Thuận Hà	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
5	Thứ Sáu 09/12/2022	Nam Bình	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
6	Thứ Hai 12/12/2022	Đức An	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
7	Thứ Ba 13/12/2022	Đắk N' Đrung	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
8	Thứ Tư 14/12/2022	Nâm N' Jang	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	
9	Thứ Năm 15/12/2022	Trường Xuân	Lãnh đạo, chuyên viên PGD&ĐT, Đại diện cán bộ TTHTCD – Cộng đồng học tập cấp xã	